

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-BGDĐT ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2005/TTr-SGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND các huyện, thành phố niêm yết, công khai thực hiện theo quy định;

2. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định sau:

- Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 03/8/2021, về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận.

- Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021, về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27/4/2022, về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế, lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận.

- Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quy chế thi, tuyển sinh, giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT tỉnh Nguyễn Long Biên;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT. CNTT (Sở CNTT)
- VPUB: LĐ, VXNV, PVHCC;
- Lưu: VT, NHD

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực giáo dục trung học				
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Số 44, đường 16/4, phường Tân Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	Không	Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
5	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -

	của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)				
6	Tuyển sinh trung học phổ thông	Theo Kế hoạch và Thông báo tuyển sinh hằng năm.	- Trường trung học phổ thông; - Sở Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
7	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Việc xin học lại được thực hiện trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cơ sở giáo dục phổ thông.	Không	- Như trên -
8	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
9	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Như trên -
10	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Như trên -
II	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp				
11	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
12	Sáp nhập, chia, tách	15 ngày làm việc, kể từ	- Như trên -	Không	- Như trên -

	trường trung cấp sư phạm	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
13	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị giải thể của trường.	- Như trên -	Không	- Như trên -
14	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
15	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
16	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
17	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
18	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị giải thể của trường.	- Như trên -	Không	- Như trên -
III	Lĩnh vực giáo dục dân tộc				

19	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
20	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
21	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
22	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
IV	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác				
23	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
24	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
25	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
26	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
27	Giải thể trường trung học	20 ngày làm việc, kể từ	- Như trên -	Không	- Như trên -

	phổ thông chuyên	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
28	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương	Không quy định	- Như trên -	Không	- Như trên -
29	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
30	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
31	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
32	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
33	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
34	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
35	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
36	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -

37	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
38	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
39	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
40	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
V	Lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục				
41	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	03 tháng và 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
42	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	03 tháng và 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
43	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	03 tháng và 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
44	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trung tâm giáo dục thường xuyên để lấy ý kiến phản hồi.	- Như trên -		- Như trên -
VI	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				

45	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	03 tháng và 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
46	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	03 tháng và 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
47	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	03 tháng và 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
48	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -		- Như trên -
49	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Thời điểm báo cáo số liệu thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hằng năm được quy định như sau: Đối với xã: Ngày 30 tháng 9; Đối với huyện: Ngày 05 tháng 10; Đối với tỉnh: Ngày 10 tháng 10. Tỉnh hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.	- Như trên -	Không	- Như trên -
50	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
51	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người	Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng	- Cơ sở giáo dục công lập; - Phòng giáo dục và đào tạo; - Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Như trên -

	khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.	chính công tỉnh Ninh Thuận.		
52	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện	<p>a) UBND các huyện, thành phố gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 4 của năm sau liền kề năm đánh giá.</p> <p>b) Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện trước ngày 31 tháng 5 của năm sau liền kề năm đánh giá.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Quyết định số 292/QĐ-BGDĐT ngày 16/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

53	Đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh	<p>a) Các Đơn vị gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 01 hằng năm.</p> <p>b) Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 02 hằng năm.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 98/QĐ-BGDĐT ngày 5/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
54	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	<p>Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí; hỗ trợ đóng học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên và 10 tháng/năm học đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.</p> <p>Nhà nước thực hiện hỗ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở giáo dục; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	Không	Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

		<p>trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/1 năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.</p> <p>Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ), học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học chưa nhận được tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.</p>			
55	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp	- Như trên -	Không	- Như trên -

		<p>phát hằng tháng.</p> <p>- Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.</p>			
56	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	<p>- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng.</p> <p>- Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.</p>	- Như trên -	Không	- Như trên -
57	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	<p>- Đối với học sinh học tại các cơ Sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn.</p> <p>- Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.</p>	- Như trên -	Không	- Như trên -
VII	Lĩnh vực đào tạo với nước ngoài				
58	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận.		Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo

					dục và Đào tạo.
59	Phê duyệt liên kết giáo dục	Tối thiểu là 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp).	- Như trên -	Không	- Như trên -
60	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thời gian giải quyết tối thiểu là 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt việc điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp).	- Như trên -	Không	- Như trên -
61	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
62	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
63	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -

	nước ngoài tại Việt Nam				
64	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
65	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
66	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
67	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Như trên -	Không	- Như trên -

	mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam				
68	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
69	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
VIII	Lĩnh vực thi, tuyển sinh				
70	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Không quy định.	Trung tâm sát hạch (Trung tâm tin học; trung tâm ngoại ngữ - tin học; trung tâm CNTT).	Theo quy định	- Như trên -
71	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Không quy định.	- Các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh; - Các cơ sở giáo dục có hệ phổ thông dân tộc nội trú; - Sở Giáo dục và Đào tạo.	Không	Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
72	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo		Quyết định số 1187/QĐ-BGDĐT ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
73	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT

		thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.			ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
74	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	15 ngày, kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Như trên -
75	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	<p>- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch cử tuyển công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày xét tuyển, hội đồng cử tuyển phải lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển học theo chế độ cử tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc qua cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	Không	- Như trên -
IX	Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ				
76	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	a) Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu	Trung tâm Phục vụ hành	15.000đ/bản	- Như trên -

		<p>câu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều.</p> <p>Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ số gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến;</p> <p>b) Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu cấp bản sao từ nhiều số gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.</p>	chính công tinh.	sao	
77	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
78	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, Sở Giáo dục	- Như trên -	a) Xác minh để công nhận văn	- Như trên -

	<p>phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam</p>	<p>và Đào tạo có trách nhiệm trả kết quả công nhận văn bằng cho người đề nghị công nhận văn bằng. Trường hợp cần xác minh thông tin về văn bằng từ cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị xác thực nước ngoài, thời hạn trả kết quả công nhận văn bằng không vượt quá 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công nhận văn bằng.</p>		<p>bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp (bao gồm cả chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng) là 250.000 đồng/văn bằng;</p> <p>b) Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài hợp pháp cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài là</p>	
--	---	--	--	---	--

				500.000 đồng/văn bản.	
--	--	--	--	--------------------------	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực giáo dục mầm non				
1	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
4	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -

		ngày làm việc.			
5	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 05 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
II	Lĩnh vực giáo dục tiểu học				
6	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
7	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
8	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
9	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc;	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.		- Như trên -

		- UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.			
10	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
11	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	a) Đối với học sinh tiểu học chuyển trường trong nước: Tổng thời gian giải quyết không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn. Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho	Cơ sở giáo dục.	Không	- Như trên -

		<p>cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn.</p> <p>- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh theo quy định.</p> <p>- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.</p> <p>b) Đối với học sinh trong độ tuổi tiểu học chuyển trường từ nước ngoài về nước: Tổng thời gian giải quyết không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p>			
--	--	--	--	--	--

		<p>- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn.</p> <p>Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn.</p> <p>- Trong trường hợp đồng ý tiếp nhận học sinh, trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường tiểu học tổ chức khảo sát trình độ của học sinh, xếp vào lớp phù hợp.</p>			
III	Lĩnh vực giáo dục trung học				
12	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:	- Phòng Giáo dục và Đào tạo;	Không	- Như trên -

	thực	- Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- UBND cấp huyện.		
13	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
14	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
15	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
16	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
17	Tuyển sinh trung học cơ sở	Theo Kế hoạch và Thông báo tuyển sinh hằng năm.	Phòng giáo dục và đào tạo; trường trung học cơ sở.	Không	- Như trên -
18	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Trong ngày làm việc theo	Trung tâm Giáo dục thường	Không	- Như trên -

		quy định	xuyên.		
19	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm giáo dục thường xuyên nơi Đối tượng học bổ túc xin chuyển đến.	Không	- Như trên -
20	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
21	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Không quy định	- Như trên -	Không	- Như trên -
22	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	Không quy định	- Như trên -	Không	- Như trên -
IV	Lĩnh vực giáo dục dân tộc				
23	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
24	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc;	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -

		- UBND cấp huyện: 15 ngày làm việc.			
25	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
26	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
27	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Không quy định.	- Như trên -	Không	- Như trên -
V	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác				
28	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
29	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc;	- Như trên -	Không	- Như trên -

		- UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.			
30	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	- Như trên -
VI	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				
31	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
32	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã	a) Các xã, phường, thị trấn gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã đến Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02 của năm sau liền kề năm đánh giá. b) Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Quyết định số 292/QĐ-BGDĐT ngày 16/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
33	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì	Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

	lợi nhuận	quyết định chuyển đổi.			
34	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chuyển đổi.	- Như trên -	Không	- Như trên -
35	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	- Như trên -
36	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.	- Như trên -	Không	- Như trên -
37	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người	- Cơ sở giáo dục công lập; - Phòng giáo dục và đào tạo.	Không	- Như trên -

		khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.			
38	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	<p>Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí; hỗ trợ đóng học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên và 10 tháng/năm học đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.</p> <p>Nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng để</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở giáo dục; - Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội. 	Không	Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

		<p>mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/1 năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.</p> <p>Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ), học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học chưa nhận được tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.</p>			
39	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hàng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Giáo dục và Đào tạo. - UBND cấp huyện. 	Không	- Như trên -

40	<p>Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người</p>	<p>- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn.</p> <p>- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.</p>	<p>- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - Phòng lao động - thương binh và xã hội.</p>	Không	- Như trên -
41	<p>Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo</p>	<p>Tối đa 24 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa.</p> <p>Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được thực hiện 2 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng</p>	<p>- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.</p>	Không	- Như trên -

		4 hằng năm.			
42	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	<p>- Tối đa 24 ngày , kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa.</p> <p>- Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.</p>	<p>- Phòng Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- UBND cấp huyện.</p>	Không	- Như trên -
43	Đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện	<p>a) Các Đơn vị gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện đến Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 01 hằng năm.</p> <p>b) Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện trước ngày 15 tháng 02 hằng năm.</p>	<p>- Phòng Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- UBND cấp huyện.</p>	Không	Quyết định số 98/QĐ-BGDĐT ngày 5/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
VII	Lĩnh vực thi, tuyển sinh				

44	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở giáo dục có hệ phổ thông dân tộc nội trú; - Các trường phổ thông dân tộc nội trú THCS; - Phòng Giáo dục và Đào tạo. 	Không	Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
VIII Lĩnh vực hệ thống văn bản, chứng chỉ					
45	Thủ tục cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	<p>a) Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều.</p> <p>Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến;</p> <p>b) Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu cấp bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai)</p>	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	15.000đ/bản sao	Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

		ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.			
46	Thủ tục chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác				
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Như trên -
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Không quy định.	- Như trên -	Không	- Như trên -

